

Số: /QĐ-UBND

Yên Sơn, ngày tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*

*Theo hồ sơ đánh giá, biên bản họp Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật ngày 08 tháng 01 năm 2021;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 27 xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Giao Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định công nhận các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 trên Trang thông tin điện tử của huyện.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng huyện, Thành viên Hội đồng chuẩn tiếp cận pháp luật, Trưởng Phòng Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp (báo cáo);
- Thường trực Huyện Ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND huyện (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Lưu: VT, TP.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Ninh Thái**

**DANH SÁCH XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2020***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2021**của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)*

STT	Tên xã	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>I</b>	<b>Xã loại I</b>							
1	Mỹ Bằng	95,25	15	29,75	20,5	10	20	100%
2	Kiến Thiết	90,75	8,75	30	22	10	20	100%
3	Hùng Lợi	90,75	13	27,75	20	10	20	100%
<b>II</b>	<b>Xã loại II</b>							
1	Nhữ Khê	98,25	15	29,25	24	10	20	100%
2	Tiến Bộ	97	15	30	22,5	9,5	20	100%
3	Tứ Quận	97	15	30	22	10	20	100%
4	Nhữ Hán	97	15	30	22	10	20	100%
5	Trung Trực	96	15	29	22	10	20	98,98
6	Tân Long	96	15	29,5	21,5	10	20	100%
7	Đội Bình	95,75	15	30	20,75	10	20	95,75%
8	Phú Thịnh	95,5	12	30	23,5	10	20	100%
9	Thái Bình	94,7	15	30	20	9,7	20	100%
10	Công Đa	94	12	30	22	10	20	100%
11	Lang Quán	93	15	30	18,5	9,8	20	100%
12	Đạo Viện	92,75	15	29,5	18,25	10	20	100%
13	Phúc Ninh	92,25	14,5	28,5	20,25	9	20	100%
14	Tân Tiến	92,3	15	29	19,8	8,5	20	100%

15	Xuân Vân	92,3	12	29,3	21	10	20	100%
16	Thắng Quân	92	15	29,5	19,5	8	20	100%
17	Quý Quân	91	15	30	17	9	20	99%
18	Chân Sơn	90	13	27	20	10	20	100%
19	Trung Môn	88,75	7,75	30	21	10	20	100%
20	Lực Hành	88	14	26	20	10	18	100%
21	Trung Sơn	85,5	13	28	14,5	10	20	100%
22	Chiêu Yên	83	12	27	14	10	20	95%
23	Trung Minh	81,3	10	28,8	15	9,5	18	100%
<b>III</b>	<b>Xã loại III</b>							
1	Hoàng Khai	91,5	11,75	27,75	22	10	20	100%

**DANH SÁCH XÃ CHƯA ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

STT	Tên xã, phường, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)	Cán bộ, công chức cấp xã bị xử lý kỷ luật
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
<b>I</b>	<b>Loại II</b>								
1	Kim Quan	91	14	29	18	10	20	100%	x